



# VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC GIA ĐÌNH TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

**ĐẶNG THỊ MINH PHƯƠNG**

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội  
Email: [phuongdangminh78@gmail.com](mailto:phuongdangminh78@gmail.com)

**Tóm tắt:** Bài viết đề cập đến vấn đề giáo dục gia đình luôn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, nâng cao trí lực, hình thành và phát triển nhân cách cho nguồn nhân lực. Trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, chức năng giáo dục của gia đình Việt Nam đang có những biến đổi mạnh mẽ, tác động đa chiều đến việc phát triển nguồn nhân lực. Do đó, việc nhận thức đúng đắn và đầy đủ vai trò giáo dục của gia đình trong phát triển nguồn nhân lực có ý nghĩa thiết thực, nhằm tiếp tục củng cố và phát huy vai trò của gia đình trong phát triển nguồn nhân lực cả về thể lực, trí lực và nhân cách.

**Từ khóa:** Giáo dục gia đình; phát triển; nguồn nhân lực; Việt Nam.

(Nhận bài ngày 27/9/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 10/10/2017; Duyệt đăng ngày 25/10/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Với tư cách là một thiết chế xã hội đặc thù, gia đình có vai trò rất quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực. Vai trò ấy được thể hiện thông qua các chức năng mà gia đình thực hiện như: Chức năng tái sản xuất ra con người; chức năng giáo dục; chức năng kinh tế và chức năng tâm lý - tình cảm, v.v... Trong các chức năng của gia đình thì chức năng giáo dục có tác động mạnh mẽ và trực tiếp nhất đến sự phát triển của nguồn nhân lực ở cả ba khía cạnh: Thể lực, trí lực và nhân cách.

Trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, chức năng giáo dục của gia đình Việt Nam đang có những biến đổi mạnh mẽ, tác động đa chiều đến việc phát triển nguồn nhân lực. Do đó, việc nhận thức đúng đắn và đầy đủ vai trò giáo dục của gia đình trong phát triển nguồn nhân lực có ý nghĩa thiết thực, nhằm tiếp tục củng cố và phát huy vai trò của gia đình trong phát triển nguồn nhân lực cả về thể lực, trí lực và nhân cách. Trong các giai đoạn phát triển của nguồn nhân lực thì tác động của giáo dục gia đình đến nguồn nhân lực thể hiện rõ nét ở giai đoạn đầu (khi nguồn nhân lực còn dưới 18 tuổi). Đây là giai đoạn quan trọng nhất cho sự phát triển cả về thể lực, trí lực và nhân cách của nguồn nhân lực. Có thể thấy, vai trò của giáo dục gia đình trong phát triển nguồn nhân lực được biểu hiện ở một số nội dung cơ bản sau: Thứ nhất, giáo dục gia đình góp phần nâng cao thể lực cho nguồn nhân lực; Thứ hai, giáo dục gia đình với việc phát triển trí lực của nguồn nhân lực; Thứ ba, giáo dục gia đình với sự hình thành và phát triển nhân cách cho nguồn nhân lực.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Giáo dục gia đình góp phần nâng cao thể lực cho nguồn nhân lực

Sự phát triển khỏe mạnh về thể lực là tiền đề cho sự phát triển lành mạnh về trí tuệ, tinh thần của nguồn nhân lực. Bởi nói đến thể lực là nói tới chiều cao, trọng lượng cơ thể, tuổi thọ, sức mạnh, sự dẻo dai cơ bắp và

thần kinh, v.v.. Để phát triển những yếu tố này thì vai trò trước tiên thuộc về gia đình - nơi nguồn nhân lực được sinh ra, được nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho đến khi trưởng thành. Vai trò của giáo dục gia đình đối với việc nâng cao thể lực cho nguồn nhân lực được thể hiện ở các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho trẻ em. Thông qua quá trình chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, các bậc cha mẹ có thể giáo dục thể chất cho trẻ, cung cấp các tri thức khoa học về chăm sóc sức khỏe, để khi lớn lên trẻ dần dần có được những kĩ năng cần thiết, tự bảo vệ và chăm sóc bản thân.

Việc giáo dục thể chất cho trẻ em trong gia đình được thực hiện thông qua nhiều hoạt động như: Dạy kiến thức về dinh dưỡng và nhất là các hoạt động thể dục thể thao, đây là cách chăm sóc và nâng cao sức khỏe một cách hiệu quả và tích cực nhất. Rèn luyện thân thể giúp trẻ em phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe, phát triển toàn diện các tố chất như: Sức mạnh, sức bền, sự dẻo dai cơ bắp và thần kinh. Tham gia rèn luyện thân thể bằng hệ thống các môn thể dục thể thao, cha mẹ có thể giúp trẻ hình thành các phẩm chất đạo đức một cách tự nhiên như: Tinh thần tập thể, ý thức đồng đội, ý chí, lòng dũng cảm, sự quyết tâm, v.v.. Hoạt động thể dục thể thao làm lành mạnh đời sống văn hóa tinh thần của xã hội, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội; đặc biệt là xây dựng niềm tin và lối sống lành mạnh cho thế hệ trẻ.

Việc tiếp xúc nhiều với các môn thể thao sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển về thể lực của trẻ, là tiền đề để phát triển trí lực. Bởi có sức khỏe tốt thì mới có thể học tập tốt. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay, còn có một bộ phận cha mẹ chưa nhận thức đúng đắn về vai trò giáo dục của gia đình trong việc nâng cao thể lực cho nguồn nhân lực. Báo cáo Quốc gia về thanh niên Việt Nam do Bộ Nội vụ phối hợp với Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam thực hiện, đã đưa ra cảnh báo rằng tình trạng luyện tập thể dục thể thao thường xuyên của thanh niên nước ta đạt tỉ lệ thấp và có sự chênh lệch lớn giữa các khu vực.

Điều đó đã ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển thể trạng, sức khỏe của trẻ, gây mất cân đối, hài hòa giữa phát triển trí tuệ, thể chất và nhân cách.

Theo Lê Bạch Mai, Phó Viện trưởng Viện Dinh dưỡng Quốc gia, trẻ em Việt Nam đang có các thói quen cản trở phát triển chiều cao, sức bền, trong khi đây là lứa tuổi phát triển mạnh về chiều cao và thể lực. "Có đến 34 - 36% trẻ 13 - 15 tuổi dùng trên 3 giờ/ngày để ngồi (có thể ngồi ăn, học, chơi, xem tivi hoặc lướt web, v.v.) ở nhà chưa tính thời gian ngồi ở trường. Với thanh thiếu niên 16 - 17 tuổi, tỉ lệ ngồi trên 3 giờ/ngày ở nhà còn lên đến 49 - 50%. Ở tuổi 13 - 15, có đến 10 - 22% trẻ trai hay gái từng dùng đồ uống có cồn. Năng lượng nạp vào nhiều nhưng vận động ít, mà dinh dưỡng - vận động không hợp lý sẽ là tiền đề của béo phì, đái tháo đường, rối loạn chuyển hóa, tim mạch... trong tương lai".

Số liệu điều tra của Viện Dinh dưỡng Quốc gia cũng cho thấy, thể lực và sức bền của người Việt còn thua kém nhiều nước trong khu vực. Chiều cao và cân nặng trung bình của nam và nữ thanh niên Việt Nam thấp hơn nhiều so với một số nước. Theo đó, chiều cao trung bình của nam thanh niên Việt Nam chỉ đạt 164,4cm, thấp hơn 13cm so với chuẩn và chiều cao trung bình của nữ Việt Nam là 153,4cm, thấp hơn 10cm so với chuẩn. Trong khi đó, ở Hàn Quốc, chiều cao trung bình của nam là 175,3cm và nữ là 162,6cm; Singapore: nam là 170,6cm và nữ là 160,0cm; Nhật Bản: nam là 171,2cm và nữ là 158,8cm; Ấn Độ: nam là 165,3cm và nữ là 155,3cm; Trung Quốc: nam là 169,4cm và nữ là 158,6cm. Như vậy, So với tầm vóc của thanh niên Nhật Bản, Hàn Quốc, chiều cao trung bình của người Việt Nam kém khoảng 8cm, kém người Trung Quốc 7cm và kém Singapore là khoảng 5 - 6cm.

Báo cáo kết quả Tổng điều tra dinh dưỡng toàn quốc 2009 - 2010 của Bộ Y tế cho thấy, tình trạng thiếu năng lượng của thanh niên trong độ tuổi 20 - 24 là 22,9%; trong đó nam thanh niên là 17,2% và nữ thanh niên là 27,7%. Về sức bền chung và chỉ số công năng tim trong vận động, thanh thiếu niên của Việt Nam xếp loại rất kém so với thanh thiếu niên Nhật. Như vậy, tổ chức thể lực, đặc biệt là sức bền và sức mạnh của thanh niên Việt Nam được xếp vào mức kém và rất kém so với chuẩn quốc tế.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam, *Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030* đã khẳng định: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam trong 20 năm tới để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng tuổi thọ khỏe mạnh của người Việt Nam". Để thực hiện được mục tiêu đó cần "tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh, giảm mạnh tỉ lệ suy dinh dưỡng để cải thiện các chỉ số cơ bản của trẻ em 5 tuổi và đảm bảo các tiêu chí đánh giá thể lực, tầm vóc thân thể của thanh niên Việt Nam lứa tuổi trưởng thành". Đồng thời phấn đấu đến năm 2020, chiều cao trung bình của nam 18 tuổi là 167,0cm, năm 2030 là 168,5cm. Đối với nữ 18 tuổi: Năm 2020 có chiều

cao trung bình là 156,0cm, đến năm 2030 là 157,5cm. Để có được sự tăng trưởng và phát triển tốt về thể lực con người thì ngoài yếu tố di truyền thì yếu tố dinh dưỡng và vận động là rất quan trọng. Các bậc cha mẹ cần tích cực cho trẻ tham gia các hoạt động thể dục thể thao, vui chơi, giải trí, v.v. góp phần nâng cao sức khỏe thể chất, hình thành cho trẻ lối sống lành mạnh.

## **2.2. Giáo dục gia đình với việc phát triển trí lực cho nguồn nhân lực**

Trí lực là yếu tố quan trọng hàng đầu khi nói đến phát triển chất lượng nguồn nhân lực. Nhất là trong thời đại ngày nay, khi mà thế giới đang tiến vào nền kinh tế tri thức thì trí tuệ con người ngày càng trở thành tài sản vô giá, là nguồn lực cạnh tranh của các nước. Trí lực của nguồn nhân lực là yếu tố trí tuệ, là tiềm lực văn hóa tinh thần của con người, quyết định phần lớn khả năng lao động sáng tạo của con người. Phát triển trí lực là phát triển năng lực trí tuệ của con người nhằm đáp ứng được yêu cầu của công việc đặt ra. Trình độ trí tuệ của con người được phản ánh qua trình độ học vấn, tài năng và khả năng sáng tạo của họ.

Trước khi tham gia các môi trường giáo dục và hoạt động xã hội, sự phát triển về mặt trí lực của nguồn nhân lực phụ thuộc vào giáo dục gia đình. Trong gia đình truyền thống, do hệ thống giáo dục của xã hội chưa phát triển nên việc giáo dục tri thức, lao động - nghề nghiệp chủ yếu do gia đình đảm nhiệm và thường là sự truyền đạt kinh nghiệm, kĩ năng sản xuất nông nghiệp và các ngành nghề truyền thống cho con cái. Còn trong gia đình Việt Nam hiện nay, mạng lưới giáo dục ngày càng phát triển, việc giáo dục tri thức khoa học đã được chuyển giao cho nhà trường. Bên cạnh đó, do sự tan rã của nhiều làng nghề truyền thống cùng với sự phát triển của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên việc giáo dục nghề nghiệp trong gia đình cũng bị suy giảm, thay thế vào đó là hệ thống các trường dạy nghề, cao đẳng, đại học ngày càng phát triển mạnh mẽ, giúp cho các gia đình chuyển giao việc đào tạo lao động - nghề nghiệp cho nhà trường.

Mặc dù trong việc phát triển trí lực cho nguồn nhân lực, đa phần các gia đình không còn trực tiếp giáo dục nâng cao trình độ học vấn cho con nhưng sự đóng góp của gia đình trong phát triển nguồn nhân lực cho xã hội là không hề nhỏ thể hiện qua việc: Đầu tư tiền bạc và dành thời gian để theo dõi, kèm cặp việc học tập của con cái, tạo mọi điều kiện tốt để con cái mình được học hành, nâng cao trình độ, định hướng nghề nghiệp, v.v.. Theo kết quả điều tra của tác giả Đặng Cảnh Khanh - Lê Thị Quý, chi tiêu cho việc học của con cái của các gia đình là rất lớn chiếm 79,6%, đứng thứ hai trong các hoạt động chi tiêu chỉ sau việc ăn uống hàng ngày. Nhiều gia đình ở thành thị còn có mức chi cho học tập của con cái đứng đầu trong các khoản chi tiêu của gia đình, chiếm tỉ lệ 80% và cao gấp 3 lần ở nông thôn. Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2014 cho thấy: Chi phí cho giáo dục, đào tạo bình quân cho một người đi học trong 1 năm là 4.557.000đ, trong đó, thành thị chi cao hơn nông thôn, cụ thể là 6.920.000đ, còn nông thôn là



3.450.000đ. Ngoài các khoản chi cho học tập chính khóa của con cái, thì ngày nay, nhiều gia đình còn dành chi phí cho việc học ngoại khóa của con. Theo một khảo sát ở TP. Hồ Chí Minh cho thấy, có tới 60,4% số gia đình được hỏi là cho con học thêm.

Xét ở mức chi tiêu xã hội cho giáo dục, tỉ lệ chi từ ngân sách nhà nước chiếm 60% tổng mức chi tiêu và tỉ lệ chi từ dân và các nguồn khác chiếm 40%. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, năm 2006, tỉ lệ chi tiêu cho giáo dục từ phía người dân và các hộ gia đình ở Việt Nam cao hơn cả các nước phát triển như Mĩ, Pháp, Nhật Bản và các nước OECD (Tỉ lệ chi từ phía người dân và các nguồn khác ngoài ngân sách nhà nước cho giáo dục năm 2006 của Mĩ là 26%, Pháp là 7%, Nhật là 26%, Hàn Quốc là 41% và các nước OECD là 20%). So sánh chi phí từ phía người dân và các hộ gia đình ở Việt Nam với chi phí từ phía người dân và các hộ gia đình ở các nước phát triển có thể thấy rõ sự nỗ lực rất lớn của gia đình Việt Nam đối với việc phát triển nguồn nhân lực.

Bên cạnh việc đầu tư tiền bạc cho học tập của con cái, các gia đình còn đầu tư về thời gian cho việc giáo dục con (như giúp con học tập ở nhà, đưa đón con đi học). Theo điều tra Gia đình Việt Nam năm 2006, đối với nhóm trẻ dưới 15 tuổi, tỉ lệ người mẹ dành thời gian chăm sóc con cái từ 3 giờ trở lên chiếm cao nhất 27,8%, người cha chủ yếu chỉ dành thời gian dưới 1 giờ (29,6%) để chăm sóc con cái. Điều tra của tác giả Đặng Cảnh Khanh và Lê Thị Quý cũng cho thấy, có tới gần một nửa số cha mẹ được hỏi (chiếm 49,8%) nói rằng họ đã dành khoảng từ 1 đến 2 giờ cho việc chăm nom con cái học hành. Số cha mẹ dành từ 2 đến 4 giờ/ngày chiếm tỉ lệ 29,4%, số cha mẹ dành trên 4 giờ/ngày chiếm 12,2%. Khi phân tích cơ cấu công việc của cha mẹ trong thời gian rỗi, có tới 57% số người được hỏi cho rằng, công việc thường xuyên nhất của họ trong thời gian rỗi là dạy dỗ con cái học tập, cao hơn hẳn những công việc thường xuyên khác như xem ti vi, tham gia công tác xã hội, đọc báo, chơi thể thao, đi chơi bạn bè, v.v..

Có thể nói, gia đình có vai trò quan trọng đối với việc nâng cao trí lực cho nguồn nhân lực phục vụ tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vai trò của giáo dục gia đình đối với việc nâng cao trí lực cho nguồn nhân lực được thể hiện thông qua việc đầu tư cả về vật chất, thời gian và tâm huyết của cha mẹ cho con cái.

### **2.3. Giáo dục gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách cho nguồn nhân lực**

Sự hình thành nhân cách của nguồn nhân lực được bắt đầu rất sớm, từ những năm tháng đầu đời của thời thơ ấu. Ở giai đoạn này, nguồn nhân lực chủ yếu sống trong gia đình, hàng ngày tiếp xúc với các thành viên trong gia đình nên nhân cách chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ quan niệm, thái độ, lối sống, cách ứng xử, hành vi đạo đức, tính cách, năng lực, công việc, sự nghiệp, v.v... của cha mẹ.

Dựa trên quan hệ tình cảm và huyết thống, giáo dục gia đình có sức mạnh to lớn trong việc cảm hóa con người. Gia đình đã biến con người từ con người sinh vật thành con người xã hội. Ngoài những yếu tố sinh học

và di truyền thì các yếu tố khác như: Tri thức, kĩ năng chuyên môn, niềm tin, hệ giá trị, chuẩn mực đạo đức, văn hóa, v.v... chỉ có thể hình thành thông qua giáo dục. Và gia đình chính là môi trường giáo dục đầu tiên, thực hiện việc chuyển giao những tri thức, kinh nghiệm và các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của dân tộc cho thế hệ sau. Trên cơ sở đó, các thế hệ sau lĩnh hội và chuyển hoá thành tri thức, kinh nghiệm của bản thân để tạo nên nhân cách của riêng mình. Với mỗi cá nhân cụ thể, giáo dục gia đình lại có phương pháp, cách thức và nội dung giáo dục riêng, phù hợp với đặc điểm cá tính và tâm lí của trẻ nên đạt được hiệu quả giáo dục cao hơn so với các thiết chế giáo dục khác. Các nghiên cứu và kết quả điều tra định tính của đề tài: *Mối quan hệ cha mẹ - con cái vị thành niên* do Viện Gia đình và Giới thực hiện năm 2012 cho thấy, nhìn chung, các bậc cha mẹ rất quan tâm đến việc dành thời gian để giáo dục con cái. Giữa cha mẹ và con cái có mối liên hệ gắn bó về tình cảm, cha mẹ vẫn là chỗ dựa trên nhiều lĩnh vực và là người cung cấp kiến thức, kĩ năng sống cho con. Theo kết quả điều tra của tác giả Nguyễn Thị Tố Quyên năm 2010, có tới 89,3% các bậc cha mẹ ở Hà Nội cho rằng việc giáo dục đạo đức trong gia đình là rất quan trọng, 9,5% các bậc cha mẹ cho rằng quan trọng. Kết quả điều tra, khảo sát ở các quận thuộc TP. Hồ Chí Minh cũng cho thấy: Các gia đình được hỏi ý kiến đều cho rằng gia đình có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, tác phong để chúng trở thành người lao động giỏi. Trong đó, giáo dục tính tự lập là 84,2%; lao động, sáng tạo: 83,8%; có tính kỉ luật cao: 71,7%; nhân văn, nhân đạo, nhân ái: 51,3%; tôn trọng, đấu tranh vì công lí, công bằng, dân chủ: 19,2%; yêu nước: 17,1%; ý thức bảo vệ môi trường: 2,5%. Điều đó cho thấy, các bậc cha mẹ đã nhận thức được vai trò của giáo dục gia đình đối với việc hình thành, phát triển nhân cách cho trẻ em.

Mặc dù phần lớn các bậc cha mẹ đã nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục đạo đức đối với việc hình thành nhân cách con người nhưng do chưa có sự đầu tư đúng mức về mặt thời gian và công sức nên hiệu quả giáo dục chưa cao. Hiện trạng trẻ em, thanh thiếu niên vi phạm các chuẩn mực đạo đức, văn hóa, lối sống, v.v. vẫn diễn ra khá phổ biến. Tình trạng bạo lực học đường xảy ra ngày càng nhiều và diễn biến phức tạp. Theo kết quả điều tra, *Đánh giá về hiệu quả của phương pháp giáo dục gia đình* cho thấy, có 69,7% người trả lời đánh giá tình trạng đạo đức, lối sống của giới trẻ hiện nay "nói chung là tốt"; 16,2% cho rằng chỉ khoảng 1/2 các em có đạo đức lối sống tốt và còn 10,1% nói rằng phần lớn chưa tốt; 4,1% không đánh giá được.

Xã hội luôn biến đổi không ngừng nên có tác động sâu sắc đến gia đình và đạo đức gia đình. Vì vậy, không thể xem nhẹ vai trò của giáo dục gia đình - cầu nối cho mỗi cá nhân hòa nhập vào cuộc sống cộng đồng. Trong những năm gần đây, các thông tin, sách báo trong và ngoài nước liên quan đến giáo dục gia đình được phổ biến và phát hành tương đối nhiều. Một mặt nó góp phần nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ về chăm sóc, giáo dục con cái nhưng mặt khác cũng đang tạo ra

những băn khoăn, lo lắng về việc lựa chọn nội dung và phương pháp giáo dục con cái như thế nào để mang lại hiệu quả tốt nhất. Chính vì vậy, giáo dục gia đình vẫn được coi là vấn đề có tính chất “thời sự” trong các gia đình Việt Nam hiện nay.

### 3. Kết luận

Ngày nay, ở hầu hết các nước trên thế giới, vấn đề nguồn nhân lực ngày càng được đặc biệt quan tâm như một nhân tố then chốt cho sự tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, nguồn nhân lực ấy sẽ không thể làm tốt vai trò của mình nếu không được nuôi dưỡng, giáo dục để có sức khỏe, tri thức và nhân cách tốt. Thậm chí họ còn có thể trở thành lực lượng cản trở bước tiến của xã hội nếu không được quan tâm, nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ. Trong quá trình phát triển nguồn nhân lực, giáo dục gia đình luôn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, nâng cao trí lực, hình thành và phát triển nhân cách cho nguồn nhân lực. Nhận thức rõ vị trí, vai trò của gia đình trong phát triển nguồn nhân lực, Đảng ta khẳng định trong suốt quá trình lãnh đạo: “Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi duy trì nòi giống, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Muốn có một xã hội phát triển lành mạnh, trước hết từng “tế bào” phải phát triển lành mạnh, bền vững. Để xây dựng gia đình ấm no, hòa thuận, hạnh phúc, bền cạnh sự nỗ lực của các gia đình rất cần có sự quan tâm từ phía Nhà nước và cả cộng đồng xã hội nhằm hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần cho gia đình; đẩy lùi những khó khăn và thách thức đang tạo thành lực cản làm suy yếu vai trò của gia đình, suy yếu động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Bí thư Trung ương (Khóa IX) (2005), Chỉ thị 49-CT/TW ngày 21/02/2005: *Về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.
- [2]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, Viện Gia đình và Giới, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), (2008), *Kết quả điều tra Gia đình Việt Nam năm 2006*, Hà Nội.
- [3]. Bộ Y tế, Viện dinh dưỡng, (2010), *Tổng điều tra dinh dưỡng toàn quốc 2009 - 2010*, NXB Y học, Hà Nội.
- [4]. Đặng Cảnh Khanh - Lê Thị Quý, (2009), *Gia đình học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Hữu Minh (Chủ nhiệm đề tài), (2012), *Tổng quan về xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020*, Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Gia đình và Giới, Hà Nội, tr. 64.
- [6]. Nguyễn Thị Tố Quyên, (2010), *Vai trò của gia đình trong giáo dục đạo đức cho trẻ em lứa tuổi trung học cơ sở ở địa bàn Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Xã hội học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [7]. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Viện Gia đình và Giới, (2012), Báo cáo kết quả điều tra: *Thực trạng mối liên hệ giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
- [8]. Hà Văn Tác, (2011), *Vai trò của gia đình đối với sự phát triển nguồn nhân lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở TP. Hồ Chí Minh*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
- [9]. Tổng cục Thống kê, (2016), *Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2014*, NXB Thống kê, Hà Nội.
- [10]. Lê Ngọc Vân, (2011), *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

## ROLE OF FAMILY EDUCATION IN DEVELOPING CURRENT HUMAN RESOURCES

DANG THI MINH PHUONG  
Hanoi University of Culture

Email: [phuongdangminh78@gmail.com](mailto:phuongdangminh78@gmail.com)

**Abstract:** *The article addresses family education and its important role in the health protection and caring, intellectual development, formation and development of personality for human resources. In process of renewing and international integration, its functions changed dramatically, had multi-aspects impact on the development of human resources. Consequently, the proper and full recognition of its role in human resource development had practical significance in order to further consolidate and promote role of family in human resource development in terms of physical, mental and personality aspects.*

**Keywords:** *Family education; development; human resource; Vietnam.*